Cơ sở KB, CB.....

MS: PT-05
Mã QR (nếu có)

PHIẾU THEO DÕI GÂY MÊ HỒI SỨC

Họ và tên:..... Tuổi:..... Nam Nữ Chẩn đoán:.....	Ngày……....tháng…...…năm 20…….... Tiền mê:..... Cân nặng:……kg Cao:……....cm	Phương pháp phẫu thuật:..... Tư thế người bệnh:.....	BSGM:..... Phẫu thuật viên:.....	Phương pháp vô cảm:.....	Nhóm máu:…….. Người thử chéo …….....

	HA		10	20	30	40	50	10	20	30	40	50	10	20	30	40	50	10	20	30	40	50	**NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN (của BSGM)**
Đánh giá trước mổ - ASA 1 2 3 4 5 - Dạ dày đầy/ Cấp cứu - Mallampati: 1 2 3 4 - Dị ứng - Tiền sử/ Thuốc dùng liên quan GMHS	v Mx v ∧ Mn ∧ v v 50																												
Bất thường lâm sàng/ cận lâm sàng liên quan GMHS	50																												
Nhiệt độ																													
Mất máu																													
Nước tiểu																													
ALĐMP/ALĐMPB/ALĐMTU																													
Nhịp thở																													
HÔ HẤP — Máy — TTLT / $ETCO_2$																													
HÔ HẤP — Mê — Áp lực / SpO_2																													
HÔ HẤP — Mê — FiO_2 % ISO/SUP..																													**TỔNG CỘNG**
THUỐC																													
DỊCH TRUYỀN																													
QUAN SÁT																													**TỔNG THỜI GIAN MÊ**

Ghi chú:

ALĐP : Áp lực động mạch phổi
ALĐMPB : Áp lực động lực động mạch phổi bit
ALTMTT : Áp lực tĩnh mạch trung tâm
TTLT : Thể tích khí lưu thông (VT)

$ETCO_2$: Áp lực CO_2 vào cuối thời kỳ thở ra
SpO_2 : % bão hoà Oxy máu động mạch
HA mx : Huyết áp tối đa
HA mn : Huyết áp tối thiểu
BSGM, PTV: ghi tên người thực hiện chính

- Bắt đầu gây mê:
- Bắt đầu phẫu thuật:
- Kết thúc gây mê:
- Kết thúc phẫu thuật:

Người lập phiếu